

Tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

LÝ HOÀNG OANH

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của 9 tháng đầu năm 2008 so với thời điểm cuối năm 2007 đã lên tới mức trên 21%. Lạm phát liên tục tăng cao đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam nói riêng.

Lạm phát tăng đã gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của hệ thống NHTM Việt Nam trên các phương diện sau:

Thứ nhất, lạm phát tác động đến hoạt động huy động vốn và tính thanh khoản của ngân hàng.

Vào những tháng đầu năm 2008, khi nền kinh tế Việt Nam đang có xu hướng tuột dốc trước cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Để ổn định nền kinh tế và kiểm chế tốc độ gia tăng của lạm phát, ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ. Cụ thể: từ tháng 02/2008, NHNN quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc mới đối với hệ thống NHTM Việt Nam với tỷ lệ 11% (trước đây là 10%) cho các loại hình tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng và tỷ lệ 5% (tăng 1% so với tỷ lệ cũ) được áp dụng đối với tiền gửi dưới 24 tháng.

Trong bối cảnh lạm phát tăng cao, NHNN đã hút một lượng lớn tiền khỏi lưu thông đã không được đáp ứng đủ nên nhu cầu vốn hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam. Để có thể huy động được vốn, các NHTM đồng loạt nâng lãi suất huy động và đa dạng hoá các phương thức gửi tiền. Một cuộc chạy đua về lãi suất thực sự bắt đầu với tính chất cạnh tranh khốc liệt giữa các ngân hàng với nhau. Lãi suất huy động vốn và cho vay của các ngân hàng không ngừng thay đổi, thậm chí là từng giờ để đối phó với tình trạng khủng hoảng thanh khoản có thể xảy ra. Để tự cứu lấy chính

mình, các ngân hàng phải chấp nhận huy động vốn với thời hạn cực ngắn (kỳ hạn tuần) với lãi suất cực cao. Lãi suất huy động bình quân trong quý I/2008 của hệ thống NHTM Việt Nam là 13% nhưng sang quý II/2008, hầu hết các NHTM đều áp dụng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm từ 15% - 18%. Đặc biệt, khi NHNN nâng mức lãi suất cho vay lên 21%, các NHTM lại tiếp tục tạo cơ hội cho các nhà đầu tư bằng cách nâng mức lãi suất huy động dao động từ 18% - 19% đối với tiền gửi tiết kiệm.

Như vậy, khi lạm phát tăng, cơ cấu lãi suất huy động thông thường của ngân hàng đã có sự đảo chiều rõ rệt: ngân hàng huy động vốn với lãi suất cao và rất cao ở những kỳ hạn ngắn và thấp ở những kỳ hạn dài nhưng các ngân hàng vẫn chấp nhận để tồn tại. Để đảm bảo tính thanh khoản, các ngân hàng cạnh tranh bằng lãi suất nên đã có ngân hàng bất chấp cả ngưỡng an toàn cho phép tìm mọi cách vượt rào như khuyến mại, tặng quà,... để lôi kéo khách hàng về phía ngân hàng mình. Đồng thời, ngân hàng huy động vốn với lãi suất ngắn hạn cao hơn lãi suất dài hạn nên hầu hết tiền gửi được chuyển sang kỳ hạn ngắn đã dồn các ngân hàng vào thế bị động và đối mặt với rủi ro thanh toán rất cao. Có một số ngân hàng đưa lãi suất huy động gần sát lãi suất tín dụng khiến cho hoạt động kinh doanh ngân hàng bị thua lỗ nhưng vẫn thực hiện, gây ảnh hưởng bất ổn cho cả hệ thống NHTM.

Bên cạnh đó, lạm phát tăng cao buộc NHNN phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để giảm khối lượng tiền trong lưu thông. Tuy nhiên, nhu cầu vay vốn của các chủ thể trong nền kinh tế vẫn rất lớn trong khi đó các ngân hàng chỉ có thể cho vay một số khách hàng đã ký hợp đồng trước đó hoặc cho vay những dự án thực sự có hiệu quả, với mức độ rủi ro cho phép. Như vậy, hệ thống NHTM chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn của nền kinh tế. Mặt



khác, trong giai đoạn vừa qua, hầu như các NHTM chỉ có thể huy động vốn ngắn hạn trong khi cho vay trung và dài hạn đối với nền kinh tế rất cao cho nên các ngân hàng buộc phải dùng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn, việc làm đó có thể tạo lên rủi ro tiềm ẩn cho ngân hàng.

Thứ hai, lạm phát tác động đến hoạt động tín dụng của ngân hàng.

Lạm phát tăng đã tạo nên sự khan hiếm vốn của hệ thống NHTM Việt Nam đã dẫn đến tình trạng các ngân hàng đồng loạt chạy đua lãi suất huy động dẫn đến thu hẹp dần khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Bên cạnh đó, các NHTM hạn chế cho vay vì khan hiếm vốn hoặc do cho vay cũng gần như không thu được lợi nhuận. Một số ngân hàng tiến hành thu phí tín dụng để bù đắp chi phí đầu vào nhưng không được NHNN chấp thuận. Hoạt động tín dụng của hệ thống NHTM đặc biệt là quý II/2008 càng trở nên khó khăn hơn.

Như vậy, khi lạm phát trong nền kinh tế tăng cao, NHNN điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) theo hướng thắt chặt để kiểm chế lạm phát gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tín dụng của hệ thống NHTM Việt Nam. Lạm phát tăng làm cho lãi suất cho vay tăng cao khiến cho các doanh nghiệp khó có thể tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng do chi phí

lãi vay quá lớn. Bên cạnh đó, giá cả vật tư, hàng hoá và các chi phí đầu vào của doanh nghiệp bị đẩy lên đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vay vốn, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng trả nợ tiền vay của doanh nghiệp đối với các ngân hàng tạo nên sự gia tăng của các khoản nợ xấu.

Theo báo cáo của NHNN: bảy tháng đầu năm 2008 dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 18,36% và dự kiến con số này trong những tháng còn lại của năm 2008 chỉ đạt 12%. Do tác động của lạm phát đã làm cho tốc độ tăng trưởng tín dụng cả năm 2008 nhiều nhất là 30%, giảm rất mạnh so với mức tăng trưởng tín dụng 54% của năm 2007.

Ngoài ra, khi các NHTM bị khống chế mức tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN, nên để đảm bảo an toàn và hiệu quả khi cho vay, các ngân hàng chủ yếu cho vay các lĩnh vực có mức độ ổn định cao như lĩnh vực sản xuất, cho vay xuất khẩu...đồng thời hạn chế cho vay vào các lĩnh vực chịu tác động lớn của lạm phát như chứng khoán, bất động sản, tiêu dùng... Như vậy, khi các ngân hàng xiết chặt khoản cho vay sẽ dẫn đến tình trạng nền kinh tế thiếu tính thanh khoản, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bị đình trệ gây thiệt hại cho nền kinh tế.

Thứ ba, lạm phát tác động đến lợi nhuận của ngân hàng.

Khi lạm phát tăng dẫn đến tình trạng các ngân hàng đồng loạt chạy đua lãi suất huy động làm cho chi phí đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, quy mô hoạt động tín dụng của hệ thống NHTM Việt Nam bị kiểm chế dẫn đến sự thu hẹp dần khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay đã làm cho lợi nhuận của ngân hàng bị giảm sút.

Bên cạnh đó, lạm phát tăng kéo theo sự gia tăng của các khoản nợ xấu và các ngân hàng phải tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản nợ này đã đẩy chi phí kinh doanh ngân hàng tăng, kéo theo lợi nhuận ngân hàng sẽ sụt giảm.

Kiến nghị góp phần hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của lạm phát đến hoạt động kinh doanh của hệ thống NHTM Việt Nam.

Kiến nghị đối với chính phủ.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chức năng như: Bộ kế hoạch đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp...theo định hướng chung của chính phủ: tập trung kiểm chế lạm phát.

- Chính phủ cần phải quản lý chặt chẽ chi tiêu ngân sách nhằm góp phần hạn chế đưa tiền ra lưu thông. Nâng cao hiệu quả sử dụng

nguồn vốn ngân sách nhà nước bằng cách tập trung chi ngân sách vào những công trình cấp thiết cho nền kinh tế, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm đúng thời hạn. Tích cực chống tiêu cực và lãng phí gây thất thoát cho ngân sách.

- Đẩy mạnh việc bán trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc cho mọi tầng lớp dân cư nhằm rút bớt lượng tiền mặt trong lưu thông hạn chế sự gia tăng của lạm phát.

Kiến nghị đối với NHNN

- NHNN chủ động trong việc quản lý chặt chẽ lượng cung tiền trong lưu thông bằng các biện pháp cụ thể như:

- Thực hiện CSTT thắt chặt, vận dụng linh hoạt các công cụ như dự trữ bắt buộc, lãi suất, thị trường mở...NHNN điều hành lãi suất linh hoạt theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với quan hệ cung cầu; áp dụng tỷ giá linh hoạt bảo đảm yêu cầu kiểm chế lạm phát.

- Kiểm chế mức tăng trưởng tín dụng của hệ thống NHTM bằng cách kiểm soát chặt các khoản cho vay như: cho vay kinh doanh bất động sản, cho vay chứng khoán, cho vay tiêu dùng...Định hướng cho các NHTM tập trung vốn hỗ trợ cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp nhằm bảo đảm tính thanh khoản của các ngân hàng và cả nền kinh tế, góp phần tích cực kiểm chế lạm phát.

- Tăng cường giám sát thị trường tiền tệ nhằm có biện pháp can thiệp phù hợp. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng của hệ thống NHTM Việt Nam đồng thời NHNN ban hành chế tài cụ thể và đủ sức răn đe đối với các NHTM cố tình vi phạm về an toàn trong kinh doanh ngân hàng.

- Tăng cường liên kết các ngân hàng để hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển, ngăn ngừa tình trạng cạnh tranh không lành mạnh.

Kiến nghị đối với hệ thống NHTM

Nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của lạm phát đến hoạt động kinh doanh ngân hàng, các NHTM tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của chính ngân hàng mình nhằm đủ khả năng vượt qua giai đoạn khó khăn đồng thời nhanh chóng đưa hoạt động ngân hàng dần đi vào quỹ đạo an toàn và ổn định. Các biện pháp mà ngân hàng cần phải thực hiện cụ thể là:

- Tăng năng lực tài chính

Tiếp tục đẩy mạnh việc tăng vốn điều lệ để tăng năng lực tài chính của các ngân hàng, trong đó chú trọng việc lựa chọn các cổ đông chiến lược nhằm thu hút nguồn vốn, nhân lực,

công nghệ, kinh nghiệm quản trị điều hành theo chuẩn mực quốc tế và thông lệ của các ngân hàng hiện đại trên thế giới.

Tích cực xử lý nợ xấu và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro ngăn ngừa nợ xấu phát sinh, đồng thời tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại để đảm bảo tình hình tài chính ngân hàng luôn lành mạnh.

Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Các ngân hàng xây dựng lộ trình cụ thể nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động ngân hàng theo thông lệ quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ bộ máy quản trị điều hành, bộ máy kiểm tra, kiểm soát hệ thống. Áp dụng các nguyên tắc quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó phân định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng bộ phận trong bộ máy quản trị điều hành.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật nghiệp vụ theo thông lệ quốc tế, đổi mới cơ bản cơ chế hoạch toán nội bộ, cơ chế tiền lương và các cơ chế khác theo nguyên tắc hiệu quả kinh doanh gắn liền với chất lượng hiệu quả lao động.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ

Các ngân hàng cần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ (đặc biệt là dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt) và mở rộng khách hàng. Dịch vụ ngân hàng là loại hình dịch vụ có tính đặc thù, đòi hỏi uy tín cao. Vì vậy, mỗi ngân hàng cần xây dựng cho mình một hình ảnh đẹp, một thương hiệu mạnh, tin cậy. Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng là vấn đề đặc biệt quan trọng quyết định hiệu quả của cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng. Các ngân hàng cần chú trọng các biện pháp nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng khai thác dịch vụ, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên; hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ. Đồng thời, tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường sự hợp tác giữa các ngân hàng

Các ngân hàng cần phải tăng cường sự liên kết thống nhất qua Hiệp hội Ngân hàng để tạo thành sức mạnh của ngành ngân hàng đủ sức tồn tại và phát triển. Đồng thời, mỗi ngân hàng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với việc hợp tác, hỗ trợ nhau và tự giác thực hiện các chủ trương, đồng thuận chung của hiệp hội ■